

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 60/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 19/9/2017

V/v: “Ly hôn giữa chị S và anh H”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Đặng Thị Thơm

Bà: Ngô Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Mạnh Cường – Thư ký TAND huyện Nam Trực.

- Đại diện VKSND huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:

Bà: Cao Thị Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2017/QĐXX- ST ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị S – sinh năm 1994.

Địa chỉ: đội 3, thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Anh Vũ Phạm H – sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn G, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị S có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 6 năm 2017 được bổ sung tại bản tự khai ngày 28 tháng 6 năm 2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đặng Thị S trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:*Chị và anh Vũ Phạm H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ ngày 19/11/2015. Sau khi cưới được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do xung đột quan điểm sống. Anh chị ly

thân từ tháng 6 năm 2016 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung.

Về tài sản, công nợ: chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn là anh Vũ Phạm H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giao Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng liên quan cho ông anh là ông Vũ Phạm D, ông D đã thông báo cho anh H nhưng anh không đến Tòa án làm việc. Ông D cung cấp cho biết anh H và chị S kết hôn tháng 11 năm 2015 có đăng ký tại UBND xã Đ, anh chị chỉ mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng tháng 6/2016 chị S bỏ về nhà mẹ đẻ ở, gia đình khuyên bảo chị cũng không về. Anh chị chưa có con chung và không có tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến là trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định tố tụng dân sự và đề nghị giải quyết cho chị S ly hôn anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực nhận định:

(1) Về thủ tục tố tụng anh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt cho ông anh Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng liên quan. Ông anh đã xác nhận là đã thông báo cho anh. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh theo quy định khoản 2 điều 227; điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

(2) Chị S và anh H kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ nên là cuộc hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống không mấy hòa thuận.. Anh chị đã ly thân từ tháng 6/2016 đến nay không ai quan tâm đến ai. Xét cuộc hôn nhân khó tồn tại được. Do vậy chị S xin ly hôn anh H sẽ được Tòa án chấp nhận.

(3) Về con chung: Các đương sự không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

(4) Về tài sản, công nợ đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

(5) Về án phí: chị S phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Đặng Thị S và anh Vũ Phạm H.
2. Về án phí: chị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu tiền số: 0001818 ngày 28 tháng 6 năm 2017.

Báo cho chị S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Nam Trực: 02 bản;
- THADS huyện Nam Trực: 01 bản;
- UBND xã Đ: 01 bản;
- UBND xã Y: 01 bản;
- Dương sự: 02 bản;
- Lưu HS: 02 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

Phạm Ngọc Quỳnh